

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
Địa chỉ: 1AQuang Trung, Phường 10, Q.Gò Vấp, TP.HCM
DIỆN THOẠI: 38942349 SỐ TÀI KHOẢN:116000007664
BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CB,GV,NV LÃNH LƯƠNG NGÂN SÁCH THÁNG 01/2023

STT/ Sequenc e	Ngày giao dịch/ Transaction Date	Ten KH/ Primary Owner Name	So TK/ Account Number	Loại TK ghi No/ Debit Type (0/1)	So tiền/ Transaction Amount	Chỉ số giao dịch/ Dr - Cr Indicator (0/1)	Loại tiền/ Currency Code	Thu phí/ Fee Flag (0/1)	Mô tả/ Description (Max = 40 ký tự)
	31/01/2023	TRUONG TIEU HOC KIM DONG	116000007664	1	538.377.933	0	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
1	31/01/2023	PHAM THỊ NAM HONG	108876949821	0	12.723.622	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
2	31/01/2023	DOAN THI MINH LY	103004315415	0	9.888.820	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
3	31/01/2023	NGUYEN THI TUYET THU	107004315450	0	5.678.793	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
4	31/01/2023	NGUYEN THI SAU	108004315459	0	5.303.089	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
5	31/01/2023	NGUYEN TIEN THUY HUONG	105005054639	0	4.347.373	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
6	31/01/2023	NGUYEN NGOC THU	105004330709	0	12.442.969	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
7	31/01/2023	DAU ANH TUAN	109004315406	0	12.499.677	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
8	31/01/2023	NGUYEN THI DAU	103004315402	0	11.763.558	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
9	31/01/2023	TRUONG THI NGUYET PHUONG	102004315430	0	11.722.252	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
10	31/01/2023	NGUYEN THI BICH HUYEN	103004330778	0	11.230.472	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
11	31/01/2023	VU HOANG NGOC LAN	107004315423	0	10.964.829	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
12	31/01/2023	NGUYEN THI KIM LOAN	106004315424	0	11.681.495	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
13	31/01/2023	PHAM THI MY TRANG	108004315422	0	10.832.008	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
14	31/01/2023	DO THI THUY NGA	100004315418	0	11.158.273	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
15	31/01/2023	HUYNH NGOC YEN	100006539530	0	11.336.106	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
16	31/01/2023	LE THANH SUONG	109004315433	0	10.832.008	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
17	31/01/2023	NGUYEN THI HONG OANH	101004315429	0	10.052.214	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
18	31/01/2023	NGUYEN THI VAN ANH	109004315421	0	10.312.469	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
19	31/01/2023	NGUYEN THI MY DUNG	109004315419	0	9.990.203	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
20	31/01/2023	TRUONG THI THANH HUYEN	102004317095	0	9.680.154	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
21	31/01/2023	LE THI MINH PHUONG	103004330726	0	9.866.184	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
22	31/01/2023	TRAN THI THU TRAM	107005384061	0	9.530.079	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
23	31/01/2023	LE THI VAN ANH	109005096426	0	9.108.394	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
24	31/01/2023	VU THI HUONG THAO	101005988652	0	9.590.355	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
25	31/01/2023	LE THI HANG	105003997338	0	8.359.406	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
26	31/01/2023	TRUONG THI THUY LINH	104004315414	0	8.359.406	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
27	31/01/2023	BUI HUYEN TRAN	105004936085	0	8.359.406	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
28	31/01/2023	NGUYEN THI PHUONG	100004315405	0	7.472.794	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
29	31/01/2023	NGUYEN THI THUONG	100004317097	0	7.570.410	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
30	31/01/2023	BUI THI ANH DAO	101005108213	0	1.908.690	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
31	31/01/2023	NGUYEN HUU MINH TRI	105005629244	0	6.576.981	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
32	31/01/2023	VU MANH TUAN	102006612514	0	6.971.995	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
33	31/01/2023	HUYNH HUONG XUAN	102006612501	0	6.576.981	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
34	31/01/2023	PHAM HUU THANG	104004421359	0	12.261.824	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
35	31/01/2023	NGUYEN THI HONG HANH	102004315403	0	10.897.091	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
36	31/01/2023	TRUONG DINH PHUONG	108004624791	0	9.961.967	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
37	31/01/2023	NGUYEN THI MAI TRINH	106004408788	0	6.730.354	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
38	31/01/2023	TRAN VAN DUYEN	100006053182	0	6.422.547	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
39	31/01/2023	LY LONG NUONG	108006038145	0	6.323.128	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
40	31/01/2023	NGUYEN THANH THAO	108006622510	0	6.280.721	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
41	31/01/2023	HA THI MUA	104004767773	0	7.822.178	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
42	31/01/2023	MAI THI NGOC NGOAN	109002345663	0	5.805.189	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
43	31/01/2023	NGUYEN THI THUY LINH	103001600626	0	4.563.423	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
44	31/01/2023	LY THI THANH	108867356507	0	9.108.394	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
45	31/01/2023	DINH THI KHANH LOAN	101868622622	0	7.501.051	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023

STT/ Sequenc e	Ngày giao dịch/ Transaction Date	Ten KH/ Primary Owner Name	So TK/ Account Number	Loại TK ghi No/ Debit Type (0/1)	So tiền/ Transaction Amount	Chi số giao dịch/ Dr - Cr Indicator (0/1)	Loại tiền/ Currency Code	Thu phí/ Fee Flag (0/1)	Mô tả/ Description (Max = 40 ký tự)
46	31/01/2023	NGUYEN THI THUY	106870714535	0	6.576.981	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
47	31/01/2023	TRAN THI HOAI NGHI	10060599982	0	5.805.189	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
48	31/01/2023	LE THI LE	105003458155	0	4.403.381	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
49	31/01/2023	LY HO XUAN NGUYEN	106002821094	0	4.727.449	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
50	31/01/2023	TRUONG THI THAO NGAN	106003488039	0	4.631.363	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
51	31/01/2023	TO THI LOAN	103004152259	0	4.343.103	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
52	31/01/2023	VU DAN CAT UYEN	102005819920	0	4.343.103	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
53	31/01/2023	TRAN THI MAI	106003522735	0	4.343.103	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
54	31/01/2023	PHAM NGUYEN THANH TAM	104003599343	0	1.178.590	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
55	31/01/2023	NGUYEN SONG QUYNH NHU	106005576908	0	4.343.103	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
56	31/01/2023	DUONG THI YEN LINH	104004648976	0	3.696.243	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
57	31/01/2023	TRAN NGUYEN KIM NGAN	104867356059	0	4.192.413	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
58	31/01/2023	LY MINH TU	101867356338	0	4.192.413	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
59	31/01/2023	PHAM THI TUYET HOA	100869144702	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
60	31/01/2023	NGUYEN THI KIM DAO	108869074853	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
61	31/01/2023	TRAN THI MY LINH	101002597279	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
62	31/01/2023	NGUYEN THI CHAU	101869070011	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
63	31/01/2023	DUONG THI THUONG	100868987019	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
64	31/01/2023	TRAN PHUONG MAI	107869517906	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
65	31/01/2023	LE THI GIAU	104870924066	0	4.099.660	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
66	31/01/2023	TRAN THI HONG DAO	106870922149	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
67	31/01/2023	DO PHAM MAI CHAU	105870923860	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
68	31/01/2023	PHAN QUOC VIET	106870612798	0	3.821.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
69	31/01/2023	DO THI HUYEN TRANG	101005747923	0	4.619.074	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
70	31/01/2023	PHAM THI NGOC CAM	103872398834	0	4.340.817	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
71	31/01/2023	NGUYEN HOANG KHANH	106006309561	0	3.430.403	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
72	31/01/2023	NGUYEN THI THUY	106872076022	0	3.029.386	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
73	31/01/2023	HOANG TRONG PHIEN	105870863192	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
74	31/01/2023	HUYNH ANH HA	107005710572	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
75	31/01/2023	VU VAN PHUOC	103003374681	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
76	31/01/2023	NGUYEN NGOC SON	100005088900	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
77	31/01/2023	LE THI NGOC TU	103005088910	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
78	31/01/2023	NGUYEN THI KIM THOA	107005668376	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023
79	31/01/2023	CHAU HAI CO	105866679391	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 01/2023

Số tiền bằng chữ: Năm trăm ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm ba mươi ba đồng.

Kế toán

Nguyễn Thị Thúy

Gò Vấp, ngày 31 tháng 01 năm 2023

Hiệu trưởng

Phạm Thị Nam Hồng